

# HÔN NHÂN NGƯỜI NGUỒN

THẢO NHI

**C**huyện tình yêu, chuyện hôn nhân gia đình ở dân tộc nào cũng chứa đựng nhiều nét văn hoá khá đặc trưng. Đối với dân tộc Nguồn, một dân tộc cư trú trên những sườn núi phía Tây Bắc của tỉnh Quảng Bình thì từ lối bày tỏ tình yêu đến cuộc sống hôn nhân có nhiều nét độc đáo.

Trong xã hội người Nguồn, tính chất phụ quyền chi phối hầu hết mọi mối quan hệ cũng như sinh hoạt trong gia đình. Theo đó, khi người phụ nữ kết hôn, tập quán cư trú bên nhà chồng ngay cả lúc sinh con so hay con rạ của người phụ nữ phản ánh tính chất phụ cư. Trong suy nghĩ cũng như tập tục truyền thống của đồng bào, khi người con gái lấy chồng, họ thuộc hoàn toàn về bên nhà nội, kể cả lúc sinh đẻ họ cũng không quay lại nhà mẹ đẻ như một số dân tộc khác theo quan niệm “sinh con so nhà mẹ sinh con rạ nhà chồng” hay “cháu bà nội tội bà ngoại”, cho dù chỉ là tạm thời hay lâu dài; sau ba tháng 10 ngày mới qua chơi nhà ông mẹ ngoại.

Người Nguồn sống tập trung chủ yếu ở vùng miền trung du phía Tây Bắc Quảng Bình. Quan niệm hôn nhân của người Nguồn là một vợ, một chồng, sống chung thủy. Theo tục lệ, nhà trai phải chuẩn bị lễ vật thách cưới, người con trai phải đi “mầm rẻ” một thời gian nhất định (6 tháng, 1 năm hoặc 3 năm). Người Nguồn cấm con trai, con gái cùng trực hệ lấy nhau. Tục cưới của người Nguồn gồm 6 lễ chính: lễ “nói trong”, lễ “tạp tàng”, lễ “sế cây”, lễ “cốn cây”, lễ “ngước du”, lễ “lại triêng”.

Khi thiết lập quan hệ hôn nhân, tuy hoàn cảnh từng gia đình mà các bước nghi lễ được thực hiện đầy đủ hay lược bỏ. Thông thường, một cuộc hôn nhân được hoàn thành khi thực hiện những nghi lễ chính sau.

Lễ “nói trong”: Sau khi đã tìm hiểu, ngõ lời và “coi mặt”, chàng trai nhờ một người đứng tuổi thân thích trong gia đình hoặc người khá giả, đề huề trong làng xóm sang nhà gái “nói trong”, thăm dò ý kiến. Nếu không đồng ý, cô gái hoặc cha mẹ sẽ trả lời thẳng thắn và ngược lại; còn nếu có chút ngần ngại, cô gái sẽ im lặng, tuy nhiên, điều này cũng được hiểu ngầm là đồng ý theo kiểu “nhất ì, nhì mần thính”. Lúc này cô gái đã xác định rõ ràng: “Thiếp gửi thân thiếp cho chàng, đời no thiếp chịu, giàu sang thiếp mừng”. Tất cả đều được chuyển tải qua vai trò trung gian của “người đa tin” và sự đồng ý của nhà gái đồng nghĩa với việc nhà trai phải chuẩn bị cau trầu cho lễ “đạp đàn”. Lễ “tạp tàng” (đạp đàn): Đây là lễ nhà trai chính thức sang đặt vấn đề với nhà gái. Phẩm vật chính trong lễ này là cau trầu mỗi loại 12 miếng và rượu. Tham dự trong lễ này thường chỉ có bố mẹ, dì và hai người bà con chú bác ruột nhà trai; nhà gái cũng chỉ có bố mẹ và một số người thân đón tiếp. Người bố sẽ mở lời xin kết thông gia, thông báo ngày “lễ sế cây”. Được xem như lễ gặp mặt hay dạm ngõ ở người Việt. Sau lễ này, đôi bạn trẻ có thể gọi đáng sinh thành của nhau là “bọ”, “mệ”, chàng trai sẽ được gọi là “thằng mới”, cô gái được gọi là “con hai”.

Lễ “sế cáy” (hỏi vợ): Lễ này diễn ra ở nhà gái, đoàn nhà trai gồm cha mẹ, cô bác, chú dì và người gánh lễ vật mang sang, gồm: 2 liên trâu, 2 buồng cau, một thúng xôi (hoặc 12 cặp bánh chưng), thúng gạo tẻ, thủ lợn luộc, nôi thịt kho, nôi cá kho, rượu... Với sự tham gia của bà con hai họ, đôi trai gái chính thức hứa hôn, hai gia đình kết tình thông gia. Sau nghi thức mời trâu, mọi người vui vẻ ăn tiệc. Về ý nghĩa, nó giống với lễ ăn hỏi của người Việt. Khi này họ đã thành đôi, đã “Như chim xếp cánh, như vòng đeo tay”. Theo tập tục, ba ngày sau, bà thông gia sẽ sắm sửa một cỗ xôi, bánh, cá kho cùng con trai sang chơi nhà con dâu. Trước đây, sau lễ hỏi cho đến trước lễ cưới, chàng trai phải đi “thết cây” vào dịp tết.

Lễ “Cưon cáy” (cưới vợ): Sau lễ Sế cáy khoảng 6 tháng hoặc 1 năm tùy theo thời gian ở rể, nhà trai mang cau trâu rượu sang nhà gái xin ngày tiến hành lễ cưới. Vì tính chất quan trọng của hôn sự, người Nguồn thường cân nhắc trong việc chọn ngày tốt, tránh những ngày 5, 14, 23.

Lễ chính tổ chức ở nhà gái, với sự tham gia đông đủ bà con hai họ và láng giềng. Theo tập quán trước đây, nhà trai phải chuẩn bị lễ vật thách cưới bao gồm gạo và nếp (80 - 120 bát), thịt nai hoặc nhím khô cùng 4 gánh môn rừng, nôi cá kho và một hộp đồ cưới (hai bộ quần áo, dây buộc trâu “Trong lễ vật mang sang nhà gái, trâu được xem là quý nhất, nhưng thường không dắt theo mà chỉ là một đoạn dây thừng tượng trưng, ba ngày sau mới mang sang, làm của hồi môn khi vợ chồng trẻ ra ở riêng. Hiện nay, tập tục này đã được từ bỏ dần, giảm phần trách nhiệm cho nhà trai, những gia đình có hoàn cảnh khó khăn”). Một ngày trước khi

cưới, nhà trai sẽ cho người mang lương thực, thực phẩm qua cho nhà gái tiếp đãi khách khứa. Lễ “ngược du” (rước dâu): Sau lễ cưới một thời gian (từ 3 hoặc 6 tháng), nhà trai sẽ chuẩn bị gạo nếp, lợn, rượu để mời nhà gái và bà con họ hàng dự tiệc mừng dâu mới sau khi rước dâu về. Lễ được tổ chức chính ở nhà trai với các nghi thức bái lạy tổ tiên, chúc phúc của ông bà, cha mẹ. Đối với nhà nghèo, lễ chỉ diễn ra và kết thúc trong một ngày, khác với nhà giàu thường kéo dài đến 3 ngày đêm.

Lễ “Lại triêng”: Sau lễ mừng dâu mới, cô gái ở lại nhà chồng. Ba ngày sau họ sắm sửa một số đồ lễ trở về thăm bên ngoại, trước khi về cư trú hẳn bên nội. Hiện nay, một số lễ nghi đã được lược bỏ bớt (coi mặt, tạp tàng, ở rể, lại triêng) hoặc tổ chức đơn giản (nói troong, sế cáy, cưon cáy), tránh sự phiền hà và tốn kém cho cả hai gia đình, họ hàng, để cho phù hợp với điều kiện cuộc sống mới. Trong thực tế, một cuộc hôn nhân của nam nữ thanh niên Nguồn chỉ trải qua các lễ cơ bản và quan trọng là “nói troong”, “cưon cáy” và “ngược du”.

Ngày nay, việc giao lưu văn hoá giữa các dân tộc được mở rộng và có sự tác động của lối sống hiện đại, song người Nguồn vẫn giữ được chất lãng mạn, trong sáng trong tình yêu đôi lứa và trong hôn nhân gia đình. Tập quán cưới xin của người Nguồn ngày nay có nhiều thay đổi so với xa kia. Những thủ tục lạc hậu, mê tín, vật chất, thách cưới, ở rể được cắt giảm. Nhưng người Nguồn vẫn có sắc thái, phong tục, tâm thức riêng của họ, sự chọn lọc và kế thừa phát huy các nét văn hóa tiến bộ của người Nguồn sẽ góp phần vào việc phát triển nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

T.N